

Bản án số: 58/2021/HS-ST
Ngày 27-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Nhân.

2. Ông Hoàng Văn Hào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An - tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hợi- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trọng Th, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1983.

Nơi cư trú: Khối 2A, thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng Khánh, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1956; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: - Ngày 28/9/2011 bị TAND huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 27 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 09/6/2013. – Ngày 14/11/2017 bị TAND huyện Thanh Chương xử phạt 20 tháng tù về tội: “Trộm cắp T sản”. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 12/02/2019. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2021 cho đến nay. Hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Văn T, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1994.

Nơi cư trú: Xóm Long Sơn, xã Thanh Long, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Đức, sinh năm 1964 và bà Trần Thị Huân, sinh năm 1967; Vợ: Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, sinh năm 1997, con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ

nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: - Ngày 28/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp T sản", đã thi hành án xong ngày 19/7/2015; - Ngày 12/11/2019 bị Công an huyện Thanh Chương xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích. Chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 25/12/2019. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2021 cho đến nay. Hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:**

1. Chị Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Xóm 6, xã Trảng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị Cúc, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Xóm 2, xã Nam Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Văn Bằng, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Xóm 2, xã Thanh Hà, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

2. Anh Trần Văn Hồ, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Xóm Long Sơn, xã Thanh Long, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

3. Anh Tăng Văn Sỹ, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Xóm Đồng Mè, xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hành vi thứ nhất: Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 07/4/2021, Nguyễn Trọng Th gặp Phan Văn T, sinh ngày 15/4/1994, trú tại xóm Long Sơn- xã Thanh Long- huyện Thanh Chương- tỉnh Nghệ An ở quán cà phê Góc Phố thuộc huyện Thanh Chương. Tại đây, Th rủ T đi sang huyện Đô Lương mua ma túy về sử dụng. T đồng ý dùng xe mô tô của T chở Th đi sang huyện Đô Lương. Khi đi đến cây xăng thuộc xã Trảng Sơn, huyện Đô Lương thì T dừng xe lại và vào kiểm tra T khoản trong cây ATM nhưng trong T khoản không còn tiền nên T ra nói lại với Th “ *hết tiền rồi, không rút được, hết tiền thì về thôi*”. Do không có tiền mua ma túy nên Th đã rủ T đi trộm cắp T sản. Nghe Th nói vậy, T đã từ chối không đi nên Th nhờ T chở Th đi qua cầu Ba ra thuộc huyện Đô Lương một đoạn để Th tự đi. T chở Th đến khu vực cách cầu Ba ra khoảng 5km thì T để Th xuống xe còn T quay về. Th xuống xe và tiếp tục đi bộ theo hướng đường lên huyện Tân Kỳ. Khi đi đến cánh đồng ngô thuộc xóm Đồng Mè, xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An Th thấy có 01(Một) xe mô tô Wave màu trắng đen, biển số: 29D1- 648.20(xe của chị Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1970, trú tại xóm 6, xã Trảng Sơn, huyện Đô Lương, Nghệ An là chủ sở hữu cho anh Tăng Văn Sỹ, sinh năm 1991, trú tại xóm Đồng Mè xã Giang Sơn Đông Muyện) đang dừng ở giữa đồng ngô gần quốc lộ 15. Thấy vậy, Th đi lại chỗ để chiếc xe mô tô, quan sát

thấy có một người ngồi câu cá cách đó khoảng 500m. Th đã lén lút dùng chiếc tua lơ vít mà Th chuẩn bị từ trước chọc vào ổ khóa và phá ổ khóa xe. Khoảng 1 phút sau, Th đã phá được ổ khóa. Sau đó, Th lên xe vừa trộm được điều khiển xe chạy về hướng huyện Thanh Chương theo quốc lộ 15. Khi đi đến địa phận xã Trung Sơn thuộc huyện Đô Lương thì Th đuổi kịp xe T. Gặp Th, T hỏi Th đi xe ai đây thì Th nói là xe vừa trộm được và Th hỏi T có chỗ nào mua xe này không. Nghe Th hỏi vậy, T đã gọi điện cho Hoàng Đình Văn, sinh năm 1988, trú tại xóm Long Tiến- xã Thanh Long- huyện Thanh Chương- Nghệ An để hỏi có mua xe không thì Văn nói T đưa xe xuống để xem. Nghe vậy, T và Th đã đi xe xuống nhà Văn. Tại đây, Văn xem xe và nói không mua vì xe cũ. Sau đó, Trần Văn Hồ, sinh ngày 13 tháng 10 năm 1990, trú tại xóm Long Sơn, xã Thanh Long, huyện Thanh Chương đi qua nhà Văn để chơi thì thấy Th, T và Văn đang ngồi chơi nên cũng vào nhà Văn. Thấy Hồ đến, Th hỏi Hồ “*có mua xe không*”, Hồ thấy Th có xe Wave thì hỏi “*xe mô đây*” thì Th trả lời đó là xe của Th, mua ở ngoài Hà Nội đưa về nhưng bị rơi mất giấy tờ nên cứ yên tâm mà dùng. Nghe Th nói vậy thì Hồ đồng ý mua chiếc xe mà Th đưa đến với giá 2.500.000đ(Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Hồ lấy xe đi thử về nhà Hồ, khoảng 15 phút sau, Th, Tài cũng đi sang nhà Hồ. Tại đây, Hồ đã đưa cho Th số tiền 2.500.000đ(Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Th cầm tiền xong và nhờ Hồ đi mua ma túy với số tiền 500.000đ(Năm trăm nghìn đồng). Hồ đồng ý lấy tiền chỗ Th và đi mua ma túy về nhà Hồ. Sau đó, Hồ cùng với Th và T đã cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà của Hồ. Số tiền còn lại, Th và T đã chia nhau mỗi người được 1000.000đ(Một triệu đồng) và đã tiêu xài hết.

Hành vi thứ hai: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/4/2021, Nguyễn Trọng Th đi xe buýt từ nhà sang huyện Đô Lương với mục đích trộm T sản. Khi đi, Th vẫn mang theo chiếc Tua lơ vít mà Th đã sử dụng trộm cắp trong hành vi thứ nhất. Khi đến cầu Đô Lương, Th xuống xe và đi bộ lên xã Nam Sơn, huyện Đô Lương để trộm T sản. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Th đi đến Ủy ban nhân dân xã Nam Sơn thì thấy có nhiều người đang đánh bóng chuyền và có nhiều xe mô tô dựng ở sân bóng. Th vào xem và quan sát thấy có một chiếc xe máy Sirius màu đỏ đen, biển số: 37D1.86586 (xe của chị Nguyễn Thị Cúc, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1969, trú tại xóm 2, xã Nam Sơn, huyện Đô Lương làm chủ sở hữu) đang dựng ở sân bóng, ổ khóa dễ phá và không có ai để ý nên Th đã lén lút đi lại chiếc xe mô tô đó, dùng tua lơ vít chọc vào ổ khóa rồi phá khóa xe. Sau khi phá khóa xe xong, Th điều khiển xe chạy về huyện Thanh Chương, khi đi qua cầu Đô Lương thì Th đã vớt chiếc Tua lơ vít xuống sông. Khi về đến nhà, Th đưa xe cất giấu ở chòi vệt nhà Th. Đến sáng ngày 10/4/2021, Th điều khiển xe trộm được xuống nhà Văn. Do Văn không ở nhà nên Th sang nhà Hồ nhờ điện thoại của Hồ gọi điện cho T đến. Sau khoảng 10 phút, T đến nhà Hồ và gặp Th. Sau đó, Th và T đi sang nhà Văn. Tại đây, T hỏi Th chiếc xe Surius ở đâu mà có thì Th trả lời là xe trộm được ở sân bóng huyện Đô Lương. Khi Văn về nhà, T hỏi Văn có mua xe không và nói giá xe là 4000.000đ(Bốn triệu đồng) thì Văn không đủ tiền mua nên đã không mua chiếc xe đó. T tiếp tục gọi điện cho Trần Văn Bằng,

sinh năm 1989, trú tại xóm 2, xã Thanh Hà, huyện Thanh Chương, Nghệ An để hỏi bán xe. Qua điện thoại, Th và T thống nhất giá xe là 4500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) với Bằng và nói Bằng đi mua hộ cho Th 1000.000đ (Một triệu đồng) ma túy. Sau đó, T đi một xe, Th đi xe trộm được chở Văn xuống nhà Bằng. Khi xem xe xong, Bằng đồng ý mua xe, trả tiền cho T số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) và đưa cho Th 02 gói ma túy mà Bằng đã mua hộ của một người đàn ông không quen biết ở xã Thanh Long- huyện Thanh Chương- Nghệ An theo yêu cầu của T. T đưa lại cho Bằng số tiền 1000.000đ (Một triệu đồng) là tiền nhờ mua ma túy lúc này. Số tiền còn lại, Th chia cho T 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) và Th, T đã tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá T sản số 840 ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng định giá T sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương kết luận:

- 01(Một) xe mô tô, loại SIRIUS, nhãn hiệu YAMAHA, màu đỏ đen. Số khung: 3240JY166580. Số máy: E3X9E455480. Biển số: 37D1-865.86. Xe đã qua sử dụng có trị giá: 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng)

- 01(một) xe mô tô, loại WAVE, nhãn hiệu: HON DA, màu trắng đen. Số khung: 279375. Số máy: 5279508. Biển số: 29D-648.20. Xe đã qua sử dụng có trị giá: 5.000.000đ (Năm triệu đồng)

Tại bản Cáo trạng số 63/VKS- HS ngày 15/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố Nguyễn Trọng Th về tội "Trộm cắp T sản " theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Truy tố Phan Văn T về tội "Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có" theo Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Th phạm tội "Trộm cắp T sản". Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Th từ 30 đến 33 tháng tù. Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội "Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có". Áp dụng khoản 1 điều 323, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 27 đến 30 tháng tù. Miễn hình phạt phụ là phạt tiền cho các bị cáo. Truy thu số tiền thu lợi bất chính từ các bị cáo để sung quỹ nhà nước. Cụ thể Truy thu từ bị cáo Nguyễn Trọng Th số tiền 3.700.000 đồng (Ba triệu bảy trăm ngàn đồng). Truy thu từ bị cáo Phan Văn T số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm ngàn đồng).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến gì tranh luận.

Bị cáo nhất trí về tội danh, khung hình phạt và không tranh luận gì thêm

và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng xét thấy họ đã có lời khai đầy đủ và không ảnh hưởng tới quá trình xét xử vụ án. Căn cứ vào các Điều 292, 299 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng Th và Phan Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa kết luận: Có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Trọng Th phạm tội "Trộm cắp T sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Phan Văn T phạm tội "Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 điều 323 Bộ luật hình sự

Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, phù hợp lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các T liệu khác có tại hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Vào ngày 07/4/2021 tại cánh đồng ngô thuộc xóm Đồng Mè, xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương, Nguyễn Trọng Th đã thực hiện hành vi trộm cắp T sản 01(một) xe mô tô, loại WAVE, Biển kiểm soát: 29D-648.20 của chị Nguyễn Thị Hương trị giá 5.000.000đ; Ngày 09/4/2021 tại khu vực sân bóng thuộc Ủy ban nhân dân xã Nam Sơn, huyện Đô Lương Thọ tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01(Một) xe mô tô, loại SIRIUS, Biển kiểm soát: 37D1-865.86 của chị Nguyễn Thị Cúc trị giá 15.000.000đ. Còn Phan Văn T đã có hành vi liên hệ, giới thiệu để Thọ bán hai chiếc xe mô tô trộm cắp để được hưởng lợi số tiền và tiêu xài cá nhân. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố bị cáo Nguyễn Trọng Th về tội "Trộm cắp T sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Phan Văn T về tội "Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 điều 323 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có cơ sở.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là lừa đảo, xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến T sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý bất an trong xã hội. Các bị cáo đều là đối tượng có nhân thân xấu đã bị xét và được cải tạo giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội thể hiện là đối tượng khó giáo dục cải tạo. Cần thiết phải lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Trọng Th và Phan Văn T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là phạm tội 02 lần trở lên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS cần áp dụng cho các bị cáo. Bị cáo Th và T có những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Các bị cáo sau khi phạm tội đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Bị cáo Th có ông bà nội là người có công với cách mạng được thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo T có ông bà nội là người có công với cách mạng được thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì và Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An . Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ phần nào cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Do bị cáo Th và T đang bị tạm giam nên cần quyết định tạm giam các bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền hoặc tịch thu T sản đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Truy thu số tiền các bị cáo thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội; buộc bị cáo Nguyễn Trọng Th và Phan Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

[9] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tại phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng Th phạm tội "Trộm cắp T sản".

Bị cáo Phan Văn T phạm tội "Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội

mà có”

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Trọng Th 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2021.

Căn cứ: khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phan Văn T 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2021.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Truy thu từ bị cáo Nguyễn Trọng Th số tiền 3.700.000 đồng (Ba triệu bảy trăm ngàn đồng) sung quỹ nhà nước. Truy thu từ bị cáo Phan Văn T số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm ngàn đồng) sung quỹ nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Trọng Th và Phan Văn T mỗi vị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Trọng Th và Phan Văn T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- THADS huyện Đô Lương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Anh

